

DU-GIÀ LUẬN KÝ
QUYỂN 10 (Phần Cuối)
BẢN LUẬN QUYỂN 41

Dưới đây là thứ hai, trong phần nói về giới khinh, văn chia làm ba:

1) Khuyên chung, biết tướng phạm, chẳng phạm. Tất nhiên, khi phạm tội, vì có phẩm xuống cấp, nên nói là nhuuyến trung, thượng.

2) Giải thích riêng

3) Tổng kết không phạm.

Trong giải thích riêng, nếu dựa theo Cự luận, có bốn mươi hai giới Khinh, Tân luận, có bốn mươi ba. Xét cả hai bản: Cự luận không có bảy chi tánh tội sát sinh, trộm cắp thứ chín v.v..., vì hoàn toàn không chung, nên về số có bốn mươi hai. Tân luận thì có, nên đủ bốn mươi ba, trong đó, nếu giá tội thứ tám kia có chung, không chung, được chia riêng làm hai, lẽ ra nên nói là số có bốn mươi bốn.

Lại, giới thứ hai mươi chín kia, nghe Tạng Bồ-tát, thần lực của Chư Phật, không sinh tín hiểu. Về lưỡi đôi chiều trong chê bai, được chia riêng làm hai, lẽ ra số thành bốn mươi lăm, mà nay, cả hai chỗ vì đều hợp lại, nên nói rằng số có bốn mươi ba. Nếu theo Kinh Nhân Vương thì nói là có bốn mươi tám thứ, nhưng không nêu tên.

Trong kinh Phạm Võng có bốn mươi tám, mỗi thứ đều nói riêng, nhưng so với luận này đã nói về giới tướng có nhiều không đồng.

Phần lớn trong bốn mươi ba giới khinh này được chia làm hai:

1) Trái phạm bốn mươi hai giới Khinh, chương sáu Độ Giới nhiếp thiện pháp.

2) Phạm mười một thứ Khinh, chương bốn nhiếp, giới lợi ích chúng sinh.

Trong phần trước, Phạm bảy thứ Khinh đầu là chương bố thí. Phạm bảy giới Khinh kế là chương giới; phạm bốn giới Khinh kế, chương tinh tấn, ba thứ kế, chương định, tám thứ khinh sau, chương tuệ.

Trong chương thí có bảy: năm thứ đầu, chương tài thí; một thứ kế là, chương pháp thí; một thí sau, chương Vô úy thí.

Một thứ đầu trong phần trước, luống qua ngày, đêm không cúng dường Tam Bảo.

Chế-đa, Hán dịch là Linh miếu, nói “Nếu người không cung kính v.v... Luận sư Trắc nói “Luận Quyết Trạch nói “Bồ-tát lúc siêng tu tập giới nhiếp thiện pháp, đại khái nên khéo quán sát sáu tâm:

Tâm khinh miệt

Tâm biếng nhác “câu hành” (đều hiện hành)

Tâm có chướng

Tâm siêng năng, mỗi mệ

Tâm bệnh tùy hành

Tâm chướng tùy hành.

Nói rộng cho đến ba thứ trước của sáu tâm như thế sinh khởi mà chịu đựng là hoàn toàn có tội. Tâm bệnh tùy hành, tiến đến chịu đựng về sau thì hoàn toàn không có tội. Hai tâm còn lại, nếu sinh khởi rồi mà chịu đựng được thì hoặc là có tội, hoặc là không tội.

Lúc siêng năng tu tập trong giới làm nên lợi ích cho hữu tình, cần phải quán sát sáu xứ nhiếp hạnh, cái gọi là tài của mình, người suy sụp, tài thịnh, pháp thịnh. Trong đây, Bồ-tát làm pháp mình suy yếu để cho tài của người hưng thịnh, điều này không nên làm. Như khiến cho tài thịnh pháp suy cũng thế. Làm tài mình suy đồi, để cho tài người hưng thịnh, không dẫn đến pháp suy vi, điều này nên làm. Nếu dẫn đến pháp suy vi thì điều này không nên làm. Như khiến cho tài hưng thịnh, pháp hưng thịnh cũng thế. Lại, tạo ra pháp mình hưng thịnh, làm cho tài người hưng thịnh, thì điều này nên làm. Như khiến tài hưng thịnh, pháp hưng thịnh cũng thế. Nói rộng như Quyết Trạch kia.”

Nay, trong đây nói rằng “Không cung kính, chính là tâm khinh miệt kia.”

Trễ nãi, lười biếng, nghĩa là tức tâm đều hiện hành. Người vì ngộ nhận, quên mà phạm, tức là chướng tâm tùy hành. Phần bàn luận v.v... hỷ, lạc, hoặc có sáu tâm mà không gồm thấu thì sẽ không trái phạm. Nghĩa là người tâm điên loạn, tức tương đương với tâm bệnh tùy hành.

Tự mình không phạm, không thọ, mình Sơ địa trở lên không phạm. Như Bí-sô đã được bốn bất hoại tịnh. Thứ hai danh lợi không biết đủ thì chướng Bồ thí của mình.

Luận sư Trắc nói “Nói có đại dục v.v... kia, nghĩa là tức tương đương với chướng thứ ba trong sáu tâm của Luận Quyết Trạch, nghĩa là

vì dứt trừ sự sinh khởi ưa muốn kia v.v... do phát siêng năng, tinh tấn, nên tuy thường khởi hoặc, mà vẫn gọi là không phạm. Điều này tương đương với tâm mỗi một trong sáu tâm kia.”

Thứ ba đối với trưởng giả có đức, không đứng dậy tiếp đón, sinh bàn luận. Luận sư Trắc nói “Đây là nói về pháp thí.” Lại nói “Lười biếng, quên, nghĩa là nói chung tâm hỷ Vô ký. Nghĩa tâm pháp tạm thời không tiến tới, nói là lười biếng quên niệm (chẳng phải tùy phiền não, nên chẳng nhiễm phạm. Có mười câu như bị bệnh nặng v.v... trong không trái phạm.

Nói “Hoặc có trái phạm người nói chánh pháp, nghĩa là người sắp muốn. Pháp sư Thái nói “hoặc vì tuổi cao nên có trái phạm nói pháp. Pháp sư vì muốn bảo vệ người nói pháp, nên không đứng dậy đón rước.”

Thứ tư, người khác thí cho tiền của, dụng cụ, vì kiêu căng, ngạo mạn, nên không nhận, cũng gây trở ngại cho việc bố thí của họ.

Sinh sắc có thể nhiễm: Vàng, gọi là sinh sắc, vì trước sau không đổi. Bạc, gọi là thể nhiễm, vì có thể nhiễm, biến đổi.

Hoặc còn biết người mê loạn đối với việc thí cho, nghĩa là người kia không muốn thí cho, chỉ do mê loạn, nên lầm loạn làm việc bố thí v.v...

Tùy xả, tùy thọ, nghĩa là đa số thí chủ ưa bố thí, hễ được của là cho ngay. Nếu tùy xả, liền thọ, do đó, nhất định thí chủ sẽ trở nên nghèo nàn nên họ chống đối không thọ thì không phạm.

Túy Đô Ba, Hán dịch dịch là chỗ Cao Thắng, là pháp keo kiệt thứ sáu, chướng ngại Pháp thí. Có tám trường hợp trong không phạm. Nếu theo Cự luận thì trong trường hợp thứ bảy, được chia thành ba trường hợp, có riêng chữ “nếu”. Nghĩa là “Nếu” người độn căn kia khi nghe pháp mâu nhiệm, sâu xa, sinh tâm sợ hãi. “Nếu” biết, nghe rồi tăng trưởng tà kiến. “Nếu” biết, nghe xong, chê bai, thì lui mất.

Hoặc lại biết pháp kia vừa đến tay họ là chuyển đi khắp kẻ phi nhân, vì chẳng phải pháp khí, nên gọi là Phi nhân.

Cự Luận rằng “Nhắm vào người ác nói.”

Đối với kẻ phá giới, người buông bỏ không làm việc lợi ích, gây chướng ngại cho Vô úy thí.

Kế là, trong phần nói về giới có bảy: Một già tội đầu là chung, không chung. Trước, nói về Học chung, sau, nói về Học không chung.

Sự nhỏ, nghiệp nhỏ, hy vọng nhỏ. Cự luận nói “Lợi nhỏ, việc làm nhỏ, phương tiện nhỏ.”

Luận sư Trắc giải thích “Không thể tiếp nhận rộng đàn việt thí cho nhiều, khiến sinh phước thí cho, gọi là sự nhỏ. Không thể vì người có rộng điều cầu xin, gọi là nghiệp nhỏ. Không thể chứa của, dẫn dắt nhiều chúng sinh, gọi là phương tiện nhỏ.”

Lại giải thích “Trong năm Thiên giới, chỉ y cứ ba mươi việc có đồng, không đồng. Trong số đó, có mười một không đồng với Học nhỏ:

Xin ý cư sĩ chẳng phải bà con để.

Biết quá đủ mà còn nhận lấy y.

Quá ba lần, sáu lần im lặng,

Biểu hiện giận dữ mà vẫn tha thiết xin.

Đồ nằm thuận lông dê đen

Đồ nằm thuận lông dê trắng

Dưới sáu năm, đã sắm đồ nằm mới

Không may chồng tọa cụ cũ

Cất giữ vật quý báu

Xin bát

Tự xin chỉ sợi bảo người chẳng phải bà con dệt y.

Xin áo mưa và sử dụng quá trước thời gian.

Trừ mười một Học nhỏ này, các Học nhỏ khác đều là đồng có giải thích này mà lớn, nhỏ, thực hành riêng, chưa thể phán quyết nhất định.

Y-khieu-thế-da, tiếng Phạm là nói Câu-Xá, Hán dịch là Kiển (cái kén tầm). Phương Tây không có chiếc kén tầm của thần nhà, chỉ có cái kén của thần dã. Kén tầm sản xuất ra tơ, dùng để dệt áo, gọi là Kiêu thế da y. Cựu luận nói là y Kiêu-xá-da, là dịch âm sai.

Bảy chi tánh tội thứ hai, hoàn toàn không chung. Bồ-tát vì chúng sinh mà dùng quyền hành thì không phạm. Nếu nhân giữ giới mà thiếu việc đem lại lợi ích cho chúng sinh thì dù có công hạnh lớn lao, cũng gọi là phạm.

Một đoạn văn này, ở Cựu Luận hoàn toàn không có, mà là do người dịch tách riêng ra. Nếu theo Luận sư Cảnh thì đoạn văn này lại thuộc về giới đầu tiên trong tám. Nay, tìm kiếm ở cách hành văn, cũng có thể đồng với giải thích của Ngài, nhưng do tánh, tội già tội không đồng, nên lấy riêng làm một giới, trong đó, trước nêu chung, sau giải thích riêng thành bảy.”

Luận sư Trắc nói “Sát sinh trong đây là y cứ ở Bồ-tát địa lớn. Nếu bát địa trở lên, thì trong bất cứ lúc nào cũng thường nhập quán, nên chỉ có sát sinh của tâm thiện. Thất Địa trở xuống, vì có Địa xuất, nhập

quán, nên được có tâm ký sát vô , nên chẳng phải ở Địa tiền.”

Thứ nhất, Hỏi “Bồ-tát Địa thượng không đọa vào Địa ngục, vì sao nói “Nếu ta cắt đứt mạng sống chúng sinh ác kia, thì sẽ đọa địa ngục?”

Giải thích “Đây là giả thuYết-mà luận, nếu y cứ sự thật thì bất sinh.”

Bồ-tát xuất gia đối với giới dâm, tất cả không nên làm. Người tại gia được làm. Bồ-tát xuất gia vì bảo vệ đối với sự chê bai nặng nề của thế gian, nên ngăn cấm không cho.

Đối với nói dối rằng “Vì giải thoát cho mạng sống của nhiều hữu tình, nên nói dối.”

Thứ hai, Hỏi “Cũng có Bồ-tát vì tai nạn của mạng mình, không dựa theo cảnh sở tri chính đáng mà nói dối, đâu riêng vì người khác?”

Nói chung, dù các Bồ-tát vì sự khó khăn của mạng mình, cũng có nói dối, không theo cảnh sở tri chính đáng, nhưng ở đây nói là vì cứu giúp hữu tình, vì biết mà tư duy phân biệt nên mới nói dối.

Thứ ba, nói về pháp tà mạng sinh khởi sự lừa dối, biểu hiện tướng mạo khác lạ.

Thứ tư, là điều cử giao động.

Thứ năm, Khởi kiến lập luận, khiến cho nhầm chán Niết-bàn, đối với các phiền não không nên nhắm chán, sợ hãi.

Thứ sáu, là tự thân Bồ-tát hay phát ngôn nặng nề rằng không tin tưởng ở người khác, không che chở, không rửa trừ.

Thứ bảy, nên thực hành phạm hạnh, trị phạt, gia hạnh lợi chúng sinh, không thực hành là trái phạm.

Tiếp theo là nói về chương Nhẫn có bốn:

1) Giải thích về bị đánh đập, mắng nhiếc, không thể an nhẫn.
2) Đối với người khác, có đối tượng xâm phạm, do trái ngược, nên không từ bỏ, không rửa sạch.

3) Xâm phạm người khác đến, từ chối không nhận, gọi là phạm.

4) Đối với người khác, ôm lòng giận dữ, giữ mãi không bỏ.

Kế là, nói về chương Tinh tấn có ba:

1) Tâm nhiễm chế ngự chúng

2) Trẻ nãi, lười biếng, ham vui, ngủ nghỉ.

3) Với tâm háo thắng, nói năng vô bổ luống qua ngày tháng.

Kế là, nói về chương Định có ba:

1) Vì trẻ nãi, thông thả, không cầu pháp thiền.

2) Không dứt trừ năm cái làm chướng Định

3) Tham vị Tĩnh lự.

Kế là, nói về chương tuệ có tám, năm thứ trước trong tám, y cứ vào pháp; ba thứ sau, y cứ ở Nhân. Trong năm thứ trước có:

1) Khởi kiến, lập luận, không chấp nhận học Tiểu thừa.

2) Học Đại thừa chưa tinh tường đã bỏ Đại thừa, theo học Tiểu thừa.

Pháp sư Khuy Cơ nói “Vì sao không nói rằng “Nếu đã nghiên cứu kỹ về tạng Bồ-tát xong, mới học tạng Thanh văn, chẳng phải là phạm?”

Đáp “Bởi Bồ-tát chỉ có ba thời học trong ngày, chưa có thời gian nghiên cứu kỹ về tạng Bồ-tát, là nghĩa bỏ Đại thừa, học Tiểu thừa, cho nên, kế là, giới dưới đây chia chung, không phạm. Ban ngày được chia ra ba thời: phần trên, tu lời Phật nói, phần giữa, học luận ngoại, tức Tiểu thừa song song với luận ngoại. Phần dưới, chia ra về trong nghĩa v.v....

3) Đối với giáo pháp Phật, chưa nghiên cứu tinh thông, mà học đòi thuần túy dị luận, tức luận phù phiếm của ngoại đạo, sách thế tục.

4) Vượt qua pháp Bồ-tát, tìm kiếm vụn vặt đạo khác. Với tâm sâu sắc nhìn cảnh đẹp thật sự, chẳng phải như thuốc cay mà tập gân gỏi. Luận sư Cảnh nói “Như vì chữa bệnh, nên uống thuốc vị cay, liền chấp mắc vị cay. Vì nhận biết tà tông, tạm thời kẻ vạch, luận bàn, tức yêu thích tà luận. Lại, vị thuốc có tác dụng chữa bệnh tà. Luận bất chính của ngoại đạo hoàn toàn không có tác dụng sinh trí.”

Lại, nói “Chẳng phải như thuốc cay mà tập gân.” Pháp sư Cơ nói “Trạng thái của luận ngoại đạo này, đồng với thuốc cay, nên nhằm chán, trái bỏ, không thể gân gỏi, là ý trong đây.”

5) nghe tạng Bồ-tát, thần lực của Chư Phật không sinh tin, hiểu, thêm vào đó sự chống đối, chán ngán, chê bai, trong đó có hai:

1) Nói về chê bai có phạm.

2) Nói về tin tưởng mạnh mẽ không phạm.

Luận sư Cảnh nói “Đoạn văn sau đây, vẫn thuộc về thứ năm.” Pháp sư Khuy Cơ nói “Trong đây nói “Bồ-tát tin ở lời Phật nói, nên tin tưởng mạnh mẽ. Tự biết mình không có Tuệ nhãn, nên đối với những điều Đức Như lai nói, không nên sinh chê bai, chỉ biết mình không biết, không nên chê bai, mà tìm kiếm cái hay biết của Phật v.v... là ý trong đây.”

Nói “Ngôn ngữ mật ý của Như lai”, nghĩa là như Kinh Mật Tích Lực Sĩ nói “Bí yếu của Như lai có ba: thân mật, khẩu mật, ý mật. (Như kinh ấy Nói rộng).

6) Có ái, có nhuế, tự khen, chê người khác.

7) Nghe nói chánh pháp, luận bàn, quyết định chọn lựa, thường không lắng nghe.

8) Đối với việc thuyết pháp, tỏ thái độ khinh thường, chê bai, cười nhạo.

Trên đây, ba mươi hai giới khinh, chương sáu Độ Giới nhiếp thiện pháp.

Từ đây trở xuống, có mười một thứ Khinh, chương bốn Nhiếp, giới Nhiếp hữu tình, trong đó, 1) Hai chương Đồng sự. 2) Một chương Ái ngữ. 3) bốn thứ kế là, chương bố thí, 4) bốn thứ sáu, chương lợi hành.

Trong phần trước, một thứ đầu, không giúp cho sự nghiệp, một thứ kế là, không chung bệnh hoạn. Pháp sư Cơ nói “nếu theo mười một thứ tướng của quyển trước thì không nói rộng, đã nói như trước. Nay, trong đây, chỉ là mười một tướng kia:

1) Đối với sự nghiệp, đồng giúp đỡ.

2) Làm bạn giúp cho khổ. Trong đây, không nói thứ sáu, sợ cạp, sói, sư tử v.v... Nếu dựa theo quyển trước thì bất luận rộng, lược. Giúp cho khiến được niềm vui nhất.

Nói về cứu giúp sợ sư tử v.v... có hai giải thích:

1) Giải thích “Như Luận địa trì bản cựu dịch nêu tên ba v.v... của mười một tướng.”

2) Giải thích “Như trong phần sơ lược của luận này giải thích về mười một tướng là mười một.”

Sự gặp gỡ ở đây khác nhau, nghĩa là sự việc cho vui, cứu khổ khác nhau, nên trong đây được chia làm hai:

1) Quyển trước vì đồng là giúp đỡ, nên kết hợp nói là trong đây do chia giúp đỡ làm hai, nên không nói là sợ sư tử v.v...

2) Lại, tức giống nhau ở chỗ cùng mất tài vật, nên không nói. Quyển kia vì khiến giúp đỡ, nên nói về sợ sư tử v.v...

Lại, quyển bốn mươi ba dưới đây với mười một tướng sơ lược trước đồng nhau, dù chia giúp đỡ làm hai nghĩa, nhưng chỉ là thứ nhất, hoặc là hai, tức mười hai tướng, chứ chẳng phải mười một tướng.

Hỏi “Vì sao không nói về mười một tướng trong ba mươi hai giới sơ lược mà mười một tướng trong đây để làm trực thuộc?”

Nghĩa là “Trong ba mươi hai giới sơ lược, do sau Ba-la-mật gồm thân riêng, nên không lấy mười một tướng thuộc. Nay, mười một tướng này, mỗi tướng đều có đủ Độ, nên không đồng với ba mươi hai giới sơ lược ở trước. Nghĩa của ba mươi hai lược giới hẹp, nghĩa trong đây rộng.

Dưới đây, là tổng kết không phạm.

Trên đây, đều là phần thứ nhất nói về người khác chính thọ xong.

Dưới đây là thứ hai, chuyên thuần túy thủ hộ, do ý cầu học khéo thanh tịnh, nghĩa là tâm ưa cầu thọ Giới luật nghi.

Ý ưa Bồ-đề, nghĩa là tâm cầu thọ Giới nhiếp thiện pháp. “Nhiều ích...” trở xuống, tâm cầu thọ giới Nhiếp hữu tình.

“Giả sử có...” trở xuống, là thứ ba, phạm rồi, mà biết ăn năn. Trước lược, sau rộng.

Tất cả trái phạm đều là ác tác. Luận sư Cảnh nói “Hoặc Khinh, hoặc trọng đều có thể biết chừa bỏ, đều gọi là ác tác.” Luận sư Trắc nói “Tức là thuộc ác tác thứ năm trong bốn mươi lăm nhóm tội Khinh của Bồ-tát.”

Về nghĩa ngữ biểu v.v... Luận sư Trắc nói “Nghĩa là chủ thể hiểu ngữ, biểu này chẳng phải người điếc, mù v.v... lớn, nhỏ, dù khác, nhưng vì đồng là người tu hành, nên vẫn được đối diện.”

Trên đây là nói chung về chính thọ giới từ người khác.

“Lại, các Bồ-tát... cho đến “nếu không hộ ngộ...” trở xuống, là thứ hai, nói tự chương tâm thọ. Nếu theo Kinh Anh Lạc sẽ có ba thứ thọ:

1) Phật, Bồ-tát ở đời, người trực kế là thọ, gọi là giới phẩm thượng.

2) Phật ở đời quá khứ, về sau, phạm phụ theo thọ giới Bồ-tát, gọi là thọ giới phẩm trung.

3) Trong ngàn dặm, không có người thọ, phải qua nhiều sám hối, tiêu trừ, được tướng thiện, tốt đẹp, sau đó mới thọ, gọi là phẩm hạ.

Ngoài ra, tất cả như trước nên biết. Nghĩa là như trước, thọ giới xong, thỉnh bạch Chư Phật, Bồ-tát, việc tướng hiện v.v... học rộng về giới tướng, chuyên cần tinh tấn, hộ trì, sám hối, thanh tịnh trở lại, nói rộng như trước. Lại, trong đạo phạm giới của Bồ-tát không có vô dư.

Dưới đây là thứ hai, tùy theo vấn nạn, giải thích lại, trong đó, trước hết, phân biệt giới Thanh văn, nếu phạm bốn giới Trọng, thì trong hiện đời không thể sám hối, gọi là phạm vô dư. Nay, nói giới Bồ-tát Xả mà không thọ lại, nên nói về là không có phạm Vô dư.

Pháp sư Minh nói “Y cứ bốn pháp tha thắng xứ ở trước, gồm có:

1) Do phạm tham.

2) Do phạm keo kiệt.

3) Phạm sân.

4) Tà kiến.

Nếu phạm tà kiến, thì giới thứ tư không đồng, Thượng, trung đều

mất giới Bồ-tát. Nếu phạm sâu, thì phạm thượng trung của giới thứ ba liền mất, phẩm hạ không mất. Nếu phạm keo kiệt, thì phẩm thượng của giới thứ nhất đều không mất. Người Thanh văn thì không như thế, nên nói rằng “Bồ-tát không có phạm Vô dư.”

Một cách giải thích khác “Trong giới Thanh văn, tất cả phiền não đều phạm giới, nên nói rằng “nói là phạm Vô dư.” Trong giới Bồ-tát, Khởi phiền não tham, hoặc không phạm. Nếu vì đem lại lợi ích cho hữu tình mà tham thì không phạm giới Bồ-tát, vì lợi ích cho riêng mình, thì phạm giới Bồ-tát. Nếu phiền não sâu vì mình, vì người khác, đều có thể phạm giới, nên nói rằng “không có phạm Vô dư.”

Nói về tham, sân trong Kinh độ vô cực, đối nhau phân biệt mất giới. Sân phẩm thượng, mất giới, phẩm trung hạ không mất. Phạm ba phẩm tham không mất giới.

Kế là, nói về phần giới hạn phải thọ. Phần nhiều lẽ ra sân chung mà Khởi phạm, chứ chẳng phải do tham mà Khởi. Luận sư Cảnh nói “khởi sân thì phạm giới, khởi tham, không phạm. Nếu theo Cựu luận, như đức Thế tôn nói “Bồ-tát Khởi sân, phạm sâu não, nên thọ lại, chứ chẳng phải thọ phạm tham dục.”

Luận sư Trắc nói “Hỏi “Ở trước đã nói là phạm trong bốn pháp Thắng xứ khác cũng mất”, sao ở đây lại đáp “Nếu theo Cựu luận thì chỉ nói là phạm nhiễm, mất giới chứ chẳng phải tham. Cho nên, trước sau trái nhau.”

Đáp “Nay, tân luận, đã nói rằng phần nhiều ở sân, tức biết phạm tham cũng mất. Cho nên, hai văn trước, sau không trái nhau.”

Nói “Chẳng phải phi sở phạm: là phân biệt chẳng phải sân mà khởi...” trở xuống, là nói về phạm khinh, trọng, như phần nhiếp sự, lẽ ra phải biết rõ. Trong Cựu luận lầm rằng “như phẩm Bốn nhiếp, nên phải biết rõ.” Pháp sư Viễn nói “Trong phẩm Bốn nhiếp không có nghĩa này, chẳng hay chỉ cho Bốn nhiếp của Kinh nào ư?”

-“Sư kia không biết luận này có riêng phần nhiếp sự đã nói trong quyển thứ chín mươi chín.”

Ở trên, nói y theo giới để tu học. “Như thế, Bồ-tát chính đã dựa vào tất cả Tỳ-nại-da của mình...” trở xuống, là thứ hai, nói về thắng lợi của Học giới, được ba viên mãn.

“Như thế, nếu giảng nói lược, rộng v.v...” trở xuống, là đoạn văn lớn thứ ba, là văn kết giới của tại gia, xuất gia trên.

“Như thế, giảng nói rộng, kết phần nói rộng trên, văn nói về ba nhóm giới.”